

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007			7	8.0					7.8		7.7
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007			6	7.0					9.5		8.4
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bình	07/04/2007			5	5.0					6.5		5.9
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007			7	8.0					5.5		6.4
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007			5	7.0					5.3		5.7
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006			8	7.0					7.5		7.4
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007			6	7.0					7.0		6.9
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007			7	8.0					8.8		8.3
9	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007			5	0.0					0.0	0.0	0.7
10	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
11	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007			7	8.0					8.3		8.0
12	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006			0	0.0					0.0	0.0	0.0
13	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007			8	8.0					8.8		8.5
14	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007			6	7.0					6.5		6.6
15	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007			7	8.0					0.0		3.1
16	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007			6	7.0					8.3		7.6
17	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007			6	5.0					6.0		5.7
18	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007			8	7.0					9.3		8.5
19	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007			7	7.0					8.5		7.9
20	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007			9	9.0					9.5		9.3

Châu Đốc, ngày 25 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam